TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 16/2019/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Phạm Thị Phương Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 3 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2018, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Đ vào ngày 11/01/2013. Trước khi kết hôn cả hai người đều được tự do tìm hiểu và chưa ai kết hôn lần nào. Sau ngày cưới chị về làm dâu nhà anh T được một thời gian thì vợ chồng chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở thị trấn Y sinh sống cùng gia đình chị. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2013 thì chị phát hiện ra anh T chơi bời dẫn đến nghiện ma túy và bị Tòa án xử phạt tù. Sau khi mãn hạn tù, anh T về sống với mẹ

con chị nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy nên thường xuyên kiếm cớ để đòi tiền chị. Lúc không có tiền cho anh T thì anh đánh đập chửi bới chị, không quan tâm đến mẹ con chị. Nhiều lần chị đã bỏ qua và khuyên anh T đi cai nghiện nhưng không có kết quả. Tháng 8/2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh T đã cắm tài sản riêng của chị để lấy tiền mua ma túy. Do không chịu đựng được cảnh anh T thường xuyên gây sự vô cớ với chị nên chị và anh T đã sống ly thân nhau. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị và anh T mặc dù không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau như anh T thường xuyên liên lạc với chị qua điện thoại để làm phiền chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Chị O xác định, sau khi chị làm đơn xin ly hôn anh T. Chị có thông báo cho anh T biết việc chị làm đơn xin ly hôn anh T và bảo anh T về Tòa án Y để giải quyết việc ly hôn, nhưng anh T không về giải quyết, anh T bảo chị tự giải quyết đơn phương.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thể lấy được lời khai của anh T. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai của ông Nguyễn Văn D là bố anh T và bà Phạm Thị Y là mẹ chị O.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2019 và ngày 11/4/2019. Ông D và bà Y đều xác định, về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn của vợ chồng chị O xẩy ra như lời trình bày trên của chị O là đúng. Ông D thừa nhận, sau khi vợ chồng chị O xẩy ra mâu thuẫn. Anh T có về nhà ở cùng với ông được một thời gian thì vào Thanh Hóa làm ăn. Thời điểm chị O xin ly hôn, tuy anh T không có mặt ở nhà nhưng thỉnh thoảng anh T vẫn về nhà thăm ông và gia đình. Ông D khẳng định, sau khi vợ chồng chị O sống ly thân, vợ chồng chị O vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Thời gian gần nhất là sau khi ăn tết nguyên đán xong, anh T có về nhà ở một vài hôm rồi lại đi làm. Trong thời gian anh T ở nhà, ông và anh T có nhận được giấy triệu tập của Tòa án thông báo về việc chị O xin ly hôn anh T. Lúc đó ông có khuyên bảo vợ chồng chị O về ở với nhau để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng không ai nghe, chị O vẫn quyết tâm ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do anh T không dùng điện thoại nên khi ông nhận được văn bản thông báo của Tòa án gửi cho anh T, ông chỉ nhắn anh T về Tòa án làm việc qua người thân đang ở cùng với anh T và anh T báo lại cho ông biết là bận công việc nên không về để giải quyết được.

Về con chung: Chị O, ông D là bố anh Thanh và bà Y là mẹ chị O đều xác định, vợ chồng chị O có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 21/5/2018, hiện tại hai con đang ở với chị O. Ly hôn, chị O xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O. Hiện tại do anh T vắng mặt nên Tòa án chưa thể lấy ý kiến của anh T. Ông D là bố của anh T mong muốn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì. Bà Y là mẹ chị O bày tỏ mong muốn sẽ giúp đỡ chị O nuôi cháu A và cháu P trong trường hợp chị O được nuôi cả hai cháu, ngoài ra bà Y không cho biết gì thêm.

Về các mối quan hệ nhân thân khác như tài sản chung, tài sản riêng, đất ở; đất canh tác; công nợ và công sức: Chị O xác định vợ chồng không có gì nên ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Toà án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không có mặt, không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O và cho chị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị O được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 21/5/2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh T. Sau này, khi nào anh T trở về nếu anh T có yêu cầu xin chuyển dịch quyền nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Còn về các mối quan hệ nhân thân khác như tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị O phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị O là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình.Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị O xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Căn cứ vào lời trình bày của chị O; ông D là bố anh T và bà Y là mẹ chị O trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị O và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ cho nên cần xác định cuộc hôn nhân của chị O và anh T là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, Bà Y, ông D và chị O đều thừa nhận. Trong cuộc sống hàng ngày, chị O và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do, anh T chơi bời, dẫn đến nghiện ma túy không quan tâm gì đến vợ con, mặt khác giữa chị O và anh T thiếu sự chia sẻ lẫn nhau dẫn đến sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, cả chị O và anh T đều không còn ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau và cùng nhau tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm. Chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh T đã dạn nứt đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, thấy yêu cầu xin ly hôn của chị O là có căn cứ nên cần chấp nhận và cho chị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Y, ông D và chị O đều xác nhận, vợ chồng chị O có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 21/5/2018. Hiện tại các con đang sống cùng chị O, ly hôn chị O có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh T không có mặt ở nhà nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh T ra sao.

Để thuận lợi trong việc trông nom, chăm sóc và tránh làm sáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các con chị O. Hội đồng xét xử cần giao cho chị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Nguyễn Thế A và Nguyễn Thiên P. Sau này, khi anh T trở về nếu anh T có nguyện vọng nuôi con thì anh T sẽ đề nghị chuyển dịch quyền nuôi con bằng một vụ án khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện tại anh T không có mặt ở nhà nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T để biết được nguyện vọng của anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị O phải chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì vậy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Nguyễn Thị O được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị O, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh T.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000667 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị O đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh